

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-7-2021

Về việc “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Vương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh;

2. Ông Tạ Hồng Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M - Sinh năm 1992 - Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An; Địa chỉ hiện nay: Ấp 2, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An (Vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Ông Võ Văn D - Sinh năm 1977 - Địa chỉ: Ấp 1, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27-01-2021 và các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Võ Văn D cưới nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MQT ngày 26-3-2018; Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng dần dần phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, nên đã ly thân từ tháng 01-2019 đến nay.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn D;

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Võ Như Y, sinh ngày 26-12-2018, hiện sống chung với bà, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 15-7-2021 bị đơn ông Võ Văn D trình bày:

Ông D thống nhất trình bày của bà Nguyễn Thị M về ngày tháng, điều kiện kết hôn, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian mâu thuẫn và ly thân, việc không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M.

Về con chung: Ông đồng ý cho bà M được trực tiếp nuôi con chung, ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vụ án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được do bị đơn là ông Võ Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt.

Ngày 15-6-2021, bà Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt;

Ngày 15-7-2021, ông Võ Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị M khởi kiện “Tranh chấp ly hôn” đối với ông Võ Văn D; Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị M và ông Võ Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự trình bày thống nhất nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[4] Xét về hôn nhân:

[4.1] Bà Nguyễn Thị M và ông Võ Văn D chung sống có đăng ký kết hôn ngày 26-3-2018 tại Ủy ban nhân dân xã MQT, huyện H, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông D là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Xét việc bà M yêu cầu ly hôn và ông D thuận tình ly hôn: Bà M và ông D xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đã ly thân từ tháng 01-2019; Từ khi xảy ra mâu thuẫn và ly thân đến nay bà M và ông D vẫn sống ly thân, mỗi người tự lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn giữa bà M

và ông D đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà M và ông D thuận tình ly hôn tại phiên tòa là tự nguyện, phù hợp theo quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[5] Xét về nuôi con chung:

[5.1] Xét việc bà M yêu cầu và ông D chấp nhận: Bà M được trực tiếp nuôi con chung tên Võ Như Y, sinh ngày 26-12-2018, đang sống chung với bà M; Việc yêu cầu và chấp nhận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên ghi nhận;

[5.2] Bà M không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[5.3] Ông D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà M và ông D được quyền yêu cầu thay đổi trình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 83, 84, 107 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về chia tài sản chung: Bà M và ông D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập là phù hợp quy định tại Điều 59 và Điều 60 Luật Hôn nhân gia đình.

[7] Về chia nợ chung: Bà M và ông D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập. Nếu xảy ra tranh chấp, các đương sự được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự là phù hợp quy định tại Điều 59 và Điều 60 Luật Hôn nhân gia đình.

[8] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí về ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, bà M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Ông D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, các Điều 147, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 55, 59, 60, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị M và ông Võ Văn D.

## 2. Về nuôi con chung:

2.1. Ghi nhận sự thống nhất của đương sự: Bà Nguyễn Thị M được trực tiếp nuôi con chung tên Võ Như Y, sinh ngày 26-12-2018, đang sống chung với bà M.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự: Ông Võ Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

2.3. Ông D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà M và ông D được quyền yêu cầu thay đổi trình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

## 3. Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về chia nợ chung: Đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0008997 ngày 23-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, bà M đã nộp đủ án phí.

6. Đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã MQT (để ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hùng Vương**